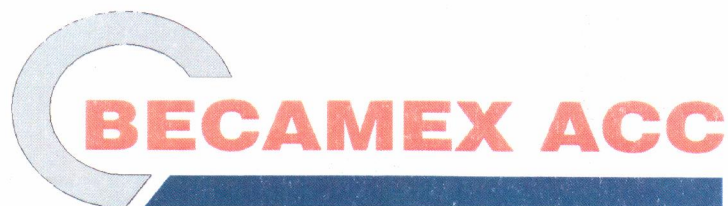


**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX  
MÃ CHỨNG KHOÁN: ACC**



**ISO 9001:2008**

*Chất lượng cho mọi công trình*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2014**

**TRỤ SỞ CHÍNH:**

- Trụ sở: Lô D\_3\_CN, Đường N7 – KCN Mỹ Phước – phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát – tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : 0650.3567200
- Fax : 0650.3567201
- Email : [becamexacc@gmail.com](mailto:becamexacc@gmail.com)
- Website : [www.becamexacc.com.vn](http://www.becamexacc.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

**Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2014</b>	<b>2-5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>6-7</b>
<b>4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>8-9</b>
<b>5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>10-34</b>
<b>6. Phụ lục</b>	<b>35-38</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>204,787,219,106</b>	<b>233,516,264,908</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>30,879,788,246</b>	<b>61,600,954,689</b>
1. Tiền	111		15,879,788,246	41,600,954,689
2. Các khoản tương đương tiền	112		15,000,000,000	20,000,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>119,394,857,838</b>	<b>125,464,941,597</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	119,192,150,082	123,131,781,971
2. Trả trước cho người bán	132		327,896,696	473,822,196
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.3	659,237,785	2,643,764,155
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(784,426,725)	(784,426,725)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>48,913,252,134</b>	<b>41,315,936,575</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	48,913,252,134	41,315,936,575
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5,599,320,888</b>	<b>5,134,432,047</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	4,466,791,306	4,188,672,939
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		725,876,557	377,732,342
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	353,825,301
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	406,653,025	214,201,465



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>89,634,500,377</b>	<b>81,033,563,155</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59,605,047,041</b>	<b>63,521,744,606</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	43,591,162,958	46,270,234,109
<i>Nguyên giá</i>	222		158,399,189,468	157,452,109,928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(114,808,026,510)	(111,181,875,819)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	15,965,778,800	16,375,325,674
<i>Nguyên giá</i>	228		21,970,956,882	21,970,956,882
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6,005,178,082)	(5,595,631,208)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		48,105,283	876,184,823
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>26,547,500,000</b>	<b>14,097,500,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	26,547,500,000	14,097,500,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3,481,953,336</b>	<b>3,414,318,549</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	419,408,359	396,927,378
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	1,018,972,577	973,818,771
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	2,043,572,400	2,043,572,400
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>294,421,719,483</b>	<b>314,549,828,063</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>81,466,904,869</b>	<b>107,594,689,820</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>80,218,407,157</b>	<b>106,346,192,108</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.14	54,211,623,420	61,822,722,878
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	2,913,101,368	1,203,374,675
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.16	7,336,560,946	7,250,727,308
5. Phải trả người lao động	315	V.17	2,535,158,834	2,634,851,871
6. Chi phí phải trả	316	V.18	9,157,773,807	6,089,109,505
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.19	4,064,188,782	27,336,602,203
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	-	8,803,668
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>1,248,497,712</b>	<b>1,248,497,712</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.21	1,248,497,712	1,248,497,712
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>188,940,729,612</b>	<b>183,937,004,296</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>188,940,729,612</b>	<b>183,937,004,296</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	100,000,000,000	100,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	1,527,143,181	1,527,143,181
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.22	9,055,511,950	9,055,511,950
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	33,161,532,710	33,161,532,710
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	14,643,623,536	14,643,623,536
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.22	30,552,918,235	25,549,192,919
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIÊU SỔ</b>	<b>439</b>		<b>24,014,085,002</b>	<b>23,018,133,947</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>294,421,719,483</b>	<b>314,549,828,063</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối kỳ	Số đầu quý
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

Bình Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2014

  
Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng



  
Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VND)

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Đơn vị tính: VND
			Năm nay		Năm trước		
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74,618,466,231	67,556,405,072	209,220,352,124	286,098,145,793	
2. Các khoản giảm trừ	03		1,776,400	3,458,600	13,833,000	123,195,830	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	74,616,689,831	67,552,946,472	209,206,519,124	285,974,949,963	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57,761,878,841	60,330,597,577	167,454,596,480	244,224,901,453	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16,854,810,990	7,222,348,895	41,751,922,644	41,750,048,510	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	221,776,446	592,430,564	3,667,424,548	1,624,225,931	
7. Chi phí tài chính	22		-	-	-	-	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	-	-	
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	4,613,598,167	1,500,129,535	8,192,473,624	5,005,329,252	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4,117,026,038	2,739,630,838	9,322,683,812	8,897,676,379	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8,345,963,231	3,575,019,086	27,904,189,756	29,471,268,810	
11. Thu nhập khác	31	VI.6	178,996,054	3,900,430	1,637,253,834	8,225,261	
12. Chi phí khác	32	VI.7	16,428,794	100,000	763,640,671	270,440	
13. Lợi nhuận khác	40		162,567,260	3,800,430	873,613,163	7,954,821	
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-	-	-	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8,508,530,491	3,578,819,516	28,777,802,919	29,479,223,631	

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1,575,122,343	406,319,568	3,273,832,988	2,893,248,960
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(45,153,805)		(45,153,805)	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6,978,561,953</u>	<u>3,172,499,948</u>	<u>25,549,123,736</u>	<u>26,585,974,671</u>
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		995,951,055		995,951,055	
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		5,982,610,898		5,982,610,898	
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL8	<u>598</u>	<u>317</u>	<u>2,555</u>	<u>2,659</u>

Bình Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2014



*Nguyễn Thị Thúy Vân*

Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng

*Vân Thị Anh Đào*

Vân Thị Anh Đào  
Người lập biểu

*Trương Đức Hùng*

Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8,508,530,491	29,479,223,631
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V8, 9	4,035,697,565	10,201,244,531
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(176,500,000)	(1,466,947,218)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12,367,728,056	38,213,520,944
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4,163,153,451	(16,741,025,615)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7,597,315,559)	60,399,093,312
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5,306,494,686)	(19,096,386,621)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(300,599,348)	(2,283,109,882)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(746,927,107)	(2,579,906,264)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(987,689,250)	(6,900,613,536)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1,591,855,557</b>	<b>51,011,572,338</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V8, 9	(119,000,000)	(1,523,941,363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(12,450,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2,239,800,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	176,500,000	1,466,947,218
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(10,152,700,000)</b>	<b>(56,994,145)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**


Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3	
			Năm nay	Năm nay
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(22,160,322,000)	(40,000,000,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>(22,160,322,000)</b>	<b>(40,000,000,000)</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(30,721,166,443)	10,954,578,193
Tiền và tương đương tiền đầu quý	60	V.1	61,600,954,689	33,681,763,398
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<b>30,879,788,246</b>	<b>44,636,341,591</b>

Bình Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2014

  
 Văn Thị Anh Đào  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thị Thủy Vân  
 Kế toán trưởng



  
 Trương Đức Hùng  
 Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần bê tông Becamex bao gồm Báo cáo tài chính quý 3 của Công ty cổ phần bê tông Becamex (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính quý 3 của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cấu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị; Khai thác khoáng sản; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.
- Tổng số các công ty con** : 02  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	74,66%	74,66%
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	44,80%	60,00%
- Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 Tập đoàn có 358 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 267 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

---

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các công ty trong tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung và nhật ký chứng từ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 bao gồm Báo cáo tài chính quý 3 của Công ty cổ phần bê tông Becamex (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính quý 3 của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 3 từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán quý 3 giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

---

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 3 và Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý 3. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### **4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### **6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

---

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (42 năm).

#### ***Tiêu chuẩn kỹ thuật công***

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

#### ***Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá***

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

#### ***Quyền khai thác khoáng sản***

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong kỳ.

### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### **10. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư dài hạn vào các công ty khác (gọi chung là tổ chức kinh tế) được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn vào các tổ chức kinh tế được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **11. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Chi phí khác***

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 15. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Tập đoàn
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3(tiếp theo)**

---

- |  |  |
|--|--|
|  | lao động   |
| • Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty | Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành Tập đoàn |

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

---

### ***Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **20. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

---

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **22. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3(tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Tiền mặt	321.684.871	905.788.984
Tiền gửi ngân hàng	15.558.103.375	40.695.165.705
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>30.879.788.246</u></b>	<b><u>61.600.954.689</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải thu khách hàng tại Công ty cổ phần bê tông Becamex	56.807.151.595	70.245.063.294
Phải thu khách hàng tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	57.541.926.172	47.888.310.248
Phải thu khách hàng tại Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	4.843.072.315	4.998.408.429
<b>Cộng</b>	<b><u>119.192.150.082</u></b>	<b><u>123.131.781.971</u></b>

**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Cổ tức phải thu		2.239.800.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	535.195.248	382.675.303
Các khoản phải thu khác	124.042.537	21.288.852
<b>Cộng</b>	<b><u>659.237.785</u></b>	<b><u>2.643.764.155</u></b>

**4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	(66.562.504)	(66.562.504)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	(717.864.221)	(717.864.221)
<b>Cộng</b>	<b><u>(784.426.725)</u></b>	<b><u>(784.426.725)</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Nguyên liệu, vật liệu	14.906.917.364	17.651.260.486
Công cụ, dụng cụ	978.165.071	155.406.005
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.743.235.220	6.311.659.918
Thành phẩm	15.173.009.031	17.172.295.485
Hàng hóa	18.301.053	25.314.681
Hàng gửi bán	93.624.395	
<b>Cộng</b>	<b><u>48.913.252.134</u></b>	<b><u>41.315.936.575</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)

#### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Công cụ, dụng cụ	3.906.906.120	2.194.998.655
Chi phí khác	559.885.186	1.993.674.284
<b>Cộng</b>	<b>4.466.791.306</b>	<b>4.188.672.939</b>

#### 7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng của nhân viên.

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu quý	20.030.899.342	90.979.742.542	44.304.520.785	1.829.836.361	307.110.898	157.452.109.928
Mua sắm mới		119.000.000				119.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		828.079.540				828.079.540
Thanh lý						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.030.899.342</b>	<b>91.926.822.082</b>	<b>44.304.520.785</b>	<b>1.829.836.361</b>	<b>307.110.898</b>	<b>158.399.189.468</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	628.589.743	23.355.917.198	21.125.597.734	342.766.902	-	45.452.871.577
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu quý	9.756.457.130	67.175.488.131	33.156.808.152	995.101.376	98.021.030	111.181.875.819
Khấu hao trong kỳ	494.764.079	2.382.205.659	691.012.220	46.346.801	11.821.931	3.626.150.690
Thanh lý						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.251.221.209</b>	<b>69.557.693.790</b>	<b>33.847.820.372</b>	<b>1.041.448.177</b>	<b>109.842.961</b>	<b>114.808.026.509</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu quý	<b>10.274.442.212</b>	<b>23.804.254.411</b>	<b>11.147.712.633</b>	<b>834.734.985</b>	<b>209.089.868</b>	<b>46.270.234.109</b>
Số cuối kỳ	<b>9.779.678.133</b>	<b>22.369.128.292</b>	<b>10.456.700.413</b>	<b>788.388.184</b>	<b>197.267.937</b>	<b>43.591.162.959</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Tiêu chuẩn kỹ thuật công</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá</u>	<u>Quyền khai thác khoáng sản</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu quý	11.769.135.713	542.840.908	594.309.800	2.822.181.901	6.242.488.560	21.970.956.882
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.769.135.713</b>	<b>542.840.908</b>	<b>594.309.800</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>6.242.488.560</b>	<b>21.970.956.882</b>
<i>Trong đó:</i>						
Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	174.659.090	40.610.000	-	-	215.269.090
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu quý	1.647.945.873	336.179.464	228.229.590	2.822.181.901	561.094.380	5.595.631.208
Khấu hao trong kỳ	61.714.572	20.287.879	20.069.636		307.474.787	409.546.874
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.709.660.445</b>	<b>356.467.343</b>	<b>248.299.226</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>868.569.167</b>	<b>6.005.178.082</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu quý	10.121.189.840	206.661.444	366.080.210		5.681.394.180	16.375.325.674
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.059.475.268</b>	<b>186.373.565</b>	<b>346.010.574</b>		<b>5.373.919.393</b>	<b>15.965.778.800</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

#### 10. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu quý</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước <sup>(i)</sup>	2.490.000	24.900.000.000	1.245.000	12.450.000.000
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương <sup>(ii)</sup>	65.900	1.647.500.000	65.900	1.647.500.000
<b>Cộng</b>		<b>26.547.500.000</b>		<b>14.097.500.000</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 ngày 06 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp:

- Công ty cổ phần bê tông Becamex đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước 12.450.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.
- Công ty cổ phần bê tông Becamex đã mua 65.900 cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương với giá mua là 1.647.500.000 VND, tương đương 10,98% vốn điều lệ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

- (ii) Trong kỳ, Công ty cổ phần bê tông Becamex đã đầu tư lần 2 vào Công ty cổ phần Bệnh Viện Mỹ Phước 12.450.000.000 VND, nâng tổng số vốn đầu tư lên 24.900.000.000 VND tương đương 12,45% vốn điều lệ.

### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu quý	396.927.378	-
Chi phí phát sinh trong kỳ	106.397.545	-
Phân bổ vào chi phí trong kỳ	83.916.564	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>419.408.359</b>	<b>-</b>

### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### 13. Tài sản dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

### 14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần bê tông Becamex	42.011.381.872	49.412.609.874
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	10.623.145.050	11.958.152.113
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	1.577.096.498	451.960.891
<b>Cộng</b>	<b>54.211.623.420</b>	<b>61.822.722.878</b>

### 15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần bê tông Becamex	2.913.101.368	1.036.865.703
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		166.508.972
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình		
<b>Cộng</b>	<b>2.913.101.368</b>	<b>1.203.374.675</b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu quý</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	828.447.172	2.972.985.148	(3.051.947.770)	749.484.550
Thuế thu nhập doanh nghiệp <sup>(i)</sup>	396.238.057	1.575.125.118	(762.698.857)	1.208.664.318
Thuế thu nhập cá nhân <sup>(i)</sup>	266.117.340	40.400.928	(220.870.314)	85.647.954
Các loại thuế khác	319.644.002	1.137.075.578	(1.250.410.892)	206.308.688



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

	<u>Số đầu quý</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác <sup>(ii)</sup>	5.086.455.436			5.086.455.436
<b>Cộng</b>	<b>6.896.902.007</b>	<b>5.725.586.772</b>	<b>(5.285.927.833)</b>	<b>7.336.560.946</b>

(i) Thuế nộp thừa đầu quý tại các công ty con như sau:

	<u>Thuế thu nhập doanh nghiệp</u>	<u>Thuế thu nhập cá nhân</u>	<u>Cộng</u>
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	(302.624.876)	(2.341.714)	(304.966.590)
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	(48.064.173)	(794.538)	(48.858.711)
<b>Cộng thuế nộp thừa</b>	<b>(350.689.049)</b>	<b>(3.136.252)</b>	<b>(353.825.301)</b>

(ii) Trong đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trong năm 2014 là 2.496.995.424 VND và trước ngày 31 tháng 3 năm 2015 là 2.496.995.424 VND.

### **Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%). Riêng Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng các loại; thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, Công ty cổ phần bê tông Becamex có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất hiện hành trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty cổ phần bê tông Becamex được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty cổ phần bê tông Becamex hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty cổ phần bê tông Becamex đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của Tập đoàn được dự tính như sau:

	<b>Quý III</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.508.530.491	3.578.819.516
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế		



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	205.244.567	
- Các khoản điều chỉnh tăng khác		
- Các khoản điều chỉnh giảm khác		
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>8.713.775.058</b>	<b>3.578.819.516</b>
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	2.347.920.698	2.790.773.204
- Thu nhập hoạt động không được ưu đãi (thuế suất 22%)	6.292.870.928	788.046.312
- Thu nhập hoạt động thuế suất 20%	72.983.432	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>1.915.570.844</b>	<b>894.704.879</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(340.448.501)</b>	<b>(488.385.311)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.575.122.343</b>	<b>406.319.568</b>

*Các loại thuế khác và các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác*  
 Các công ty trong tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

**17. Phải trả người lao động**

	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Phải trả công nhân viên	2.496.996.365	2.496.662.097
Phải trả người lao động theo thời vụ	38.162.469	138.189.774
<b>Cộng</b>	<b>2.535.158.834</b>	<b>2.634.851.871</b>

**18. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Chi phí vận chuyển		20.641.500
Chi phí chẻ đá		65.356.800
Chi phí sửa chữa	1.891.475.790	1.376.441.790
Chi phí tiền lương bổ sung	1.319.412.981	879.608.755
Chi phí cước đá	116.926.952	
Chi phí khoan mỏ đá	399.204.557	428.513.472
Phí cải tạo phục hồi môi trường	2.043.572.400	2.043.572.400
Chi phí phải trả khác	3.387.181.127	1.274.974.788
<b>Cộng</b>	<b>9.157.773.807</b>	<b>6.089.109.505</b>

**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	536.980.344	399.822.897
Nhận ký quỹ ngắn hạn		65.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	500.609.658	462.528.048
Cổ tức phải trả	57.451.000	22.217.773.000
Phải trả Tổng Công ty đầu tư và phát triển công		1.647.500.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
nghiep – TNHH một thành viên tiền mua cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương		
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	1.836.246.692	1.592.350.696
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	698.849.603	691.612.790
Tài sản thừa chờ xử lý		28.227.284
Các khoản phải trả khác	434.051.485	231.787.488
<b>Cộng</b>	<b><u>4.064.188.782</u></b>	<b><u>27.336.602.203</u></b>

### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu quý</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	8.803.668	762.385.582	(771.189.250)	-
Quỹ phúc lợi	-	216.500.000	(216.500.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.803.668</u></b>	<b><u>978.885.582</u></b>	<b><u>(987.689.250)</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 21. Phải trả dài hạn khác

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2016.

### 22. Vốn chủ sở hữu

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### **Cổ tức**

Trong kỳ, Tập đoàn đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 22.160.322.000 VND (cùng kỳ năm trước là 261.148.000 VND)

#### **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 3****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	74.618.466.231	<b>67.556.405.072</b>
- Doanh thu bán thành phẩm	48.244.423.497	11.369.361.100
- Doanh thu thi công công trình	25.211.407.113	55.972.190.940
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.162.635.621	214.853.032
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)		3.458.600
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>74.616.689.831</b>	<b>67.552.946.472</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	48.242.647.097	11.366.764.100
- Doanh thu thuần thi công công trình	25.211.407.113	55.972.190.940
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.162.635.621	213.991.432

**2. Giá vốn hàng bán**

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	38.897.316.869	34.730.725.573
Chi nhân công trực tiếp	4.345.560.349	2.641.660.815
Chi phí sản xuất chung	24.065.117.869	12.045.417.923
Tổng chi phí sản xuất	67.307.995.087	49.417.804.311
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(11.431.575.303)	12.819.328.387
Tổng giá thành sản xuất	55.876.419.784	62.237.132.698
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.885.459.057	(1.906.535.121)
<b>Giá vốn đã cung cấp</b>	<b>57.761.878.841</b>	<b>60.330.597.577</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	176.500.000	557.211.107
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	45.276.446	35.219.457
<b>Cộng</b>	<b>221.776.446</b>	<b>592.430.564</b>

**4. Chi phí bán hàng**

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	774.399.987	618.166.696
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	686.504.744	420.496.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.313.686	67.653.222

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3(tiếp theo)**

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.025.058.342	182.196.644
Chi phí khác	92.321.408	211.616.364
<b>Cộng</b>	<b>4.613.598.167</b>	<b>1.500.129.535</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.248.710.917	1.600.102.140
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	116.069.901	59.428.241
Chi phí khấu hao tài sản cố định	298.167.496	277.775.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.178.949.525	637.478.605
Chi phí khác	275.128.199	164.846.809
<b>Cộng</b>	<b>4.117.026.038</b>	<b>2.739.630.838</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	178.996.054	3.900.430
<b>Cộng</b>	<b>178.996.054</b>	<b>3.900.430</b>
<b>7. Chi phí khác</b>		
	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý		-
Chi phí khác	16.428.794	100.000
<b>Cộng</b>	<b>16.428.794</b>	<b>100.000</b>
<b>8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	5.982.610.898	3.172.499.948
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.982.610.898	3.172.499.948
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>598</b>	<b>317</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.040.253.195	40.739.413.178
Chi phí nhân công	8.892.445.235	5.456.624.439
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.745.196.757	1.902.132.085
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.485.479.659	1.757.471.154
Chi phí khác	3.690.216.641	611.832.320
<b>Cộng</b>	<b>73.853.591.487</b>	<b>50.467.473.176</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 13 tháng 6 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty cổ phần khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.873.663.080 VND.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Do kiến nghị này đang được Chính phủ xem xét giải quyết chưa có văn bản trả lời cụ thể nên Tập đoàn chưa ghi nhận tiền nợ quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Becamex và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý III	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	612.833.809	313.821.168
Tiền thưởng	251.339.733	102.851.500
<b>Cộng</b>	<b>864.173.542</b>	<b>416.672.668</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty con
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty liên kết của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Quý III</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	70.521.009	83.350.912
Bán thành phẩm	33.306.937.510	9.536.110.490
Bán hàng hóa	8.649.000	41.933.520
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	16.209.422.810	50.809.597.424
Phí quản lý phải trả	63.280.413	20.306.035
<b><i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i></b>		
Bán thành phẩm	8.575.991.789	-
Mua nguyên vật liệu	1.789.408.147	-
<b><i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i></b>		
Bán thành phẩm	64.921.600	188.844.850
Bán hàng hóa	63.034.400	
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	3.142.359.573	1.713.449.195
Cung cấp dịch vụ		3.725.200
<b><i>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</i></b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	523.501.961	
Bán thành phẩm	345.370.900	6.242.496
Bán hàng hóa	17.560.000	2.900.000
Mua hàng hóa		54.027.273
<b><i>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</i></b>		
Phí tư vấn	40.477.824	-
<b><i>Công ty cổ phần Giao Thông Thủy Lợi Bình Dương</i></b>		
Cung cấp dịch vụ	449.733.578	-
<b><i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i></b>		



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

	<b>Quý III</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa	344.800	-
Bán thành phẩm	15.071.200	-
Mua nguyên vật liệu	625.154.680	-
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex</b>		
Mua nguyên vật liệu	600.000	54.000.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	26.732.778.392	37.362.486.708
Bán thành phẩm	47.674.031.096	47.238.336.302
Cung cấp dịch vụ	77.573.110	27.627.573
<b>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</b>		
Bán thành phẩm	15.341.514	30.004.074
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	13.396.399.263	12.572.256.856
Bán thành phẩm	366.248.549	4.272.512.866
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
Bán thành phẩm	173.575.490	7.196.475
Thi công công trình	556.731.132	
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm		5.102.055.444
Cung cấp dịch vụ	4.300.010	
<b>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</b>		
Bán thành phẩm	16.957.600	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>89.013.936.156</u></b>	<b><u>106.612.476.298</u></b>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Phí quản lý	44.890.087	44.958.831
Tiền thuê đất		112.846.560

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Tiền mua cổ phiếu chưa thanh toán		1.647.500.000
Mua xe cước		539.000.000
Vận chuyển đá		121.032.800
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Mua nguyên vật liệu	2.482.293.832	1.012.242.155
<i>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	660.000	13.200.000
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua nguyên vật liệu	687.670.148	359.144.117
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>3.215.514.067</u></b>	<b><u>3.849.924.463</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cốt thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### **Phải thu khách hàng**

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.879.788.246	-	30.879.788.246
Phải thu khách hàng	118.571.102.090	621.047.992	119.192.150.082
Các khoản phải thu khác	2.043.572.400	-	2.043.572.400
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	26.547.500.000
<b>Cộng</b>	<b>178.041.962.736</b>	<b>621.047.992</b>	<b>178.663.010.728</b>
<b>Số đầu quý</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.600.954.689	-	61.600.954.689
Phải thu khách hàng	122.510.733.979	621.047.992	123.131.781.971
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	14.097.500.000	-	14.097.500.000
<b>Cộng</b>	<b>198.209.188.668</b>	<b>621.047.992</b>	<b>198.830.236.660</b>

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chỉ có rủi ro giá nguyên vật liệu.

Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### **Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu quý		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.879.788.246	-	61.600.954.689	-	30.879.788.246	61.600.954.689
Phải thu khách hàng	119.192.150.082	(784.426.725)	123.131.781.971	(784.426.725)	118.407.723.357	122.347.355.246
Các khoản phải thu khác	2.043.572.400	-	4.283.372.400	-	2.043.572.400	4.283.372.400
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	14.097.500.000	-	26.547.500.000	14.097.500.000
<b>Cộng</b>	<b>178.663.010.728</b>	<b>(784.426.725)</b>	<b>203.113.609.060</b>	<b>(784.426.725)</b>	<b>177.878.584.003</b>	<b>202.329.182.335</b>

### **Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối kỳ		Số đầu quý	
	Số cuối kỳ	Số đầu quý	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Phải trả người bán	5.4211.623.420	61.822.722.878	5.4211.623.420	61.822.722.878
Các khoản phải trả khác	12.684.982.245	32.118.052.772	12.684.982.245	32.118.052.772
<b>Cộng</b>	<b>66.896.605.665</b>	<b>93.940.775.650</b>	<b>66.896.605.665</b>	<b>93.940.775.650</b>

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 (tiếp theo)**

---

Bình Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2014



**Văn Thị Anh Đào**  
Người lập biểu



**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
Kế toán trưởng



**Trương Đức Hùng**  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.  
BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	33,161,532,710	14,643,623,536	39,387,621,655	197,775,433,032
Lợi nhuận kỳ trước	-	-	-	-	-	18,570,561,783	18,570,561,783
Chia cổ tức của năm 2013	-	-	-	-	-	(30,000,000,000)	(30,000,000,000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(2,408,990,519)	(2,408,990,519)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>100,000,000,000</b>	<b>1,527,143,181</b>	<b>9,055,511,950</b>	<b>33,161,532,710</b>	<b>14,643,623,536</b>	<b>25,549,192,919</b>	<b>183,937,004,296</b>
Số dư đầu quý	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	33,161,532,710	14,643,623,536	25,549,192,919	183,937,004,296
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	5,982,610,898	5,982,610,898
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(978,885,582)	(978,885,582)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>100,000,000,000</b>	<b>1,527,143,181</b>	<b>9,055,511,950</b>	<b>33,161,532,710</b>	<b>14,643,623,536</b>	<b>30,552,918,235</b>	<b>188,940,729,612</b>

Đơn vị tính: VND

Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc

Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Kỳ này	Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				Đơn vị tính: VND
	Lĩnh vực kinh doanh thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	46,932,047,931	26,522,006,279	1,162,635,621	-	74,616,689,831
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>46,932,047,931</b>	<b>26,522,006,279</b>	<b>1,162,635,621</b>	-	<b>74,616,689,831</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13,342,477,627	3,199,518,366	312,814,997	-	16,854,810,990
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(8,730,624,205)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	8,124,186,785
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	221,776,446
Chi phí tài chính	-	-	-	-	178,996,054
Thu nhập khác	-	-	-	-	(16,428,794)
Chi phí khác	-	-	-	-	(1,575,122,343)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	45,153,805
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	6,978,561,953
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>206,197,545</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>206,197,545</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2,731,691,446</b>	<b>1,097,442,537</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3,829,133,983</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND	
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:		
<b>Kỳ trước</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11,366,764,100	213,991,432
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>11,366,764,100</b>	<b>213,991,432</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1,898,496,927	26,616,418
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,297,235,550	-
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-
Chi phí tài chính	-	-
Thu nhập khác	-	-
Chi phí khác	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	7,222,348,895
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	(4,239,760,373)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>5,297,235,550</b>	<b>2,982,588,522</b>
		592,430,564
		3,900,430
		(100,000)
		(406,319,568)
		<b>3,172,499,948</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>125,184,000</b>	<b>125,184,000</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2,161,291,118</b>	<b>3,457,316,189</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>1,296,025,071</b>	<b>-</b>

Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 11 tháng 11 năm 2014

Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Đơn vị tính: VND					
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:						
	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Đá thành phẩm	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	32,475,117,975	86,820,956,873	975,826,103	100,208,028,825	-	220,479,929,776
Tài sản gián tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	73,941,789,707
<b>Tổng tài sản</b>	<b>4,589,276,383</b>	<b>32,146,254,786</b>	<b>-</b>	<b>31,832,163,862</b>	<b>-</b>	<b>68,567,695,031</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả gián tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	12,899,209,838
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	<b>81,466,904,869</b>
<b>Số đầu quý</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	81,154,913,208	41,169,878,661	31,777,378	100,294,103,814	-	222,650,673,061
Tài sản gián tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	91,899,155,002
<b>Tổng tài sản</b>	<b>16,769,113,259</b>	<b>31,756,768,681</b>	<b>279,484,022</b>	<b>28,057,394,792</b>	<b>-</b>	<b>314,549,828,063</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	76,862,760,754
Nợ phải trả gián tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	30,731,929,066
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	<b>107,594,689,820</b>

  
Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng

